

Top 2 mẫu Dàn ý Phân tích truyện An Dương Vương và Mị Châu - Trọng Thủy Văn 10 tuyển chọn, hay nhất sẽ giúp các em học sinh đưa ra các lập luận, lý lẽ chính xác và ý nghĩa nhất để hoàn thành xuất sắc bài viết của mình.

Dàn ý Phân tích truyện An Dương Vương và Mị Châu - Trọng Thủy Ngữ Văn lớp 10 mẫu 1

1.1. Mở bài

- Giới thiệu khái quát về đặc trưng truyền thuyết dân gian (gồm cốt lõi lịch sử và yếu tố hư cấu, tập trung phản ánh vấn đề dựng nước và giữ nước)
- Giới thiệu về xuất xứ, khái quát nội dung truyền thuyết An Dương Vương và Mị Châu – Trọng Thủy (Được rút từ truyện Rùa vàng trong tuyển tập Lĩnh Nam chích quái, kể về quá trình dựng nước và mất nước của An Dương Vương).

1.2. Thân bài

a. An Dương Vương xây thành, chế nỏ. đánh giặc.

- Tiếp nối sự nghiệp vua Hùng, An Dương Vương rời đô từ Phong Châu về vùng đồng bằng Phong Khê để ổn định và phát triển đất nước.

⇒ Rời đô, xây thành là một quyết định sáng suốt của vị minh quân

- Nhưng việc xây thành gặp nhiều khó khăn đắp tới đâu lở tới đấy. An Dương Vương đã lập đàn trai giới, đón tiếp cụ già ở phương xa, ra cửa Đông đón Rùa Vàng

⇒ An Dương Vương luôn trăn trở, suy nghĩ cho vận mệnh đất nước, biết trọng hiền tài.

- An Dương Vương cho xây thành cao rộng, hình xoắn ốc

⇒ Tài năng quân sự, có tầm nhìn xa.

- Khi Rùa thần từ biệt, nhà vua băn khoăn “Nếu có giặc ngoài thì lấy gì mà chống?”

⇒ Ý thức trách nhiệm và tinh thần cảnh giác của nhà vua.

- Lấy vuốt rùa làm lẫy, nhờ Cao Lỗ chế nỏ đánh thắng mọi kẻ thù, giặc xâm lược. Hình ảnh chiếc nỏ thần mang nhiều ý nghĩa:

- + Là sức mạnh thần linh ban tặng cho nhà nước Âu Lạc.
- + Tượng trưng cho sức mạnh của nhà nước Âu Lạc, chiến đấu và chiến thắng mọi kẻ thù.
- + Là biểu tượng của tinh thần đoàn kết và thể hiện trình độ sản xuất của nhân dân thời kì ấy.

→ Tiểu kết:

- Nội dung:

+ An Dương Vương là một vị vua anh minh, sáng suốt, luôn suy nghĩ cho vận mệnh của dân tộc, vì lợi ích của nhân dân, biết trọng người tài, được sự đồng tâm, giúp đỡ của cả trời đất và nhân dân.

+ Thể hiện tiếng nói ca ngợi của nhân dân về An Dương Vương

+ Niềm tự hào về sự đoàn kết, lớn mạnh, những chiến công và trình độ phát triển của nhân dân thời kì lịch sử ấy.

- Nghệ thuật:

+ Các chi tiết hư cấu, tưởng tượng (Cụ già, Rùa vàng)

+ Kết hợp sự thật lịch sử và các chi tiết hư cấu.

b. Bài học mất nước gắn với những sai lầm của An Dương Vương và bi kịch tình yêu của Mị Châu - Trọng Thủy

b1. Những sai lầm của An Dương Vương.

+ Lơ là, mất cảnh giác: An Dương Vương đã gả con gái cho con trai kẻ thù và đồng ý cho Trọng Thủy ở rể.

+ Chủ quan, khinh địch, ỷ vào sức mạnh của thành trì, vũ khí: Quân Triệu Đà sang xâm lược nhà vua vẫn ung dung đánh cờ.

+ Hành động của An Dương Vương ở cuối truyện tuốt gươm đâm chết Mị Châu quyết liệt, dứt khoát, thể hiện sự thức tỉnh muộn màng, hi sinh tình cha con vì trách nhiệm với đất nước.

+ Hình ảnh kì ảo An Dương Vương cầm sừng tê bảy tấc rẽ một đường xuống biển thể hiện sự bất tử của nhà vua và sự trân trọng của nhân dân với nhà vua.

b2. Bi kịch tình yêu của Mị Châu – Trọng Thủy

• Nhân vật Mị Châu:

+ Mị Châu hết lòng yêu thương và tin tưởng chồng: Đưa Trọng Thủy đi thăm thú Âu lạc, cho chồng xem nỏ thần và dạy cách sử dụng, rắc lông ngỗng chỉ đường để Trọng Thủy đi tìm.

+ Mị Châu nhẹ dạ cả tin mù quáng, bị Trọng Thủy lừa dối cướp nỏ thần chạy về nước, trước những lời nói kì lạ của Trọng Thủy không mấy may nghi ngờ.

+ Lời nguyện trước lúc chết của Mị Châu là lời thức tỉnh cũng là lời thanh minh cho tấm lòng nàng.

+ Cái chết của Mị Châu là sự trừng phạt nghiêm khắc của nhân dân đối với những sai lầm nghiêm trọng của nàng.

+ Chi tiết “Mị Châu chết ở bờ biển máu chảy xuống nước, sò ăn phải đều hóa thành hạt châu” cho thấy cái nhìn cảm thông nhân hậu của nhân dân ta, vì xét cho cùng Mị Châu cũng là một nạn nhân.

• Nhân vật Trọng Thủy:

+ Là tên gián điệp nguy hiểm, trực tiếp gây ra bi kịch của hai cha con An Dương Vương: Lợi dụng tình yêu và sự ngây thơ của Mị Châu để lừa dối, ăn cắp nỏ thần, dụ Mị Châu rắc lông ngỗng dẫn đường.

+ Đau lòng, xót thương vợ, hối hận muộn màng. Trọng Thủy cũng là nạn nhân của của chiến tranh xâm lược phi nghĩa: Sau khi Mị Châu chết, ôm xác vợ khóc lóc, thương nhớ, lao đầu xuống giếng tự tử.

+ Chi tiết ngọc trai – giếng nước mang ý nghĩa hóa giải sự hận thù, thể hiện tấm lòng bao dung của nhân dân đối với những lỗi lầm đáng tiếc của hai nhân vật.

b3. Bài học cho bi kịch mất nước:

+ Luôn nêu cao tinh thần cảnh giác trước âm mưu kẻ thù.

+ Luôn củng cố sức mạnh của dân tộc, không ỷ vào thành cao hào sâu vũ khí sắc bén mà chủ quan, khinh địch, lơ là cảnh giác.

+ Giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa gia đình với quốc gia, dân tộc, cá nhân với tập thể.

→ Tiểu kết:

- Nội dung: + Giải thích nguyên nhân mất nước của nước Âu Lạc cùng những bài học quý giá

+ Thể hiện thái độ bao dung của nhân dân đối với những tội nhân cũng là nạn nhân của chiến tranh.

- Nghệ thuật: + Sự kết hợp cốt lõi lịch sử và yếu tố kì ảo.

+ Các chi tiết kì ảo, giàu ý nghĩa (Rùa Vàng hiện lên, hình ảnh An Dương Vương xuống biển, ngọc trai giếng nước)

1.3. Kết bài

- Khát quát lại nội dung và nghệ thuật của truyện

- Mở rộng: Truyện An Dương Vương và Mị Châu - Trọng Thủy mang đặc trưng tiêu biểu của thể loại truyện truyền thuyết. Ngoài ra còn có những truyền thuyết phản ánh quá trình dựng nước giữ nước khác như: Thánh Gióng, Sơn Tinh Thủy tinh,...

Văn mẫu lớp 10 Dàn ý Phân tích truyện An Dương Vương và Mị Châu - Trọng Thủy mẫu 2

2.1. Nhân vật An Dương Vương:

a. Công lao, vai trò của An Dương Vương trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước Âu Lạc.

An Dương Vương vừa là một vị vua có thực trong cổ sử Việt Nam, vừa là nhân vật gắn với nhiều hư cấu kì trong truyền thuyết. Truyền thuyết kể lại rằng, Hùng Vương thứ 18 thấy Thục Phán là người có tài, nghĩ mình không có con trai, nên theo lời khuyên của Sơn Tinh đã truyền lại ngôi báu cho Thục Phán. Cũng theo truyền thuyết, sau khi được truyền ngôi báu, An Dương Vương đã dời đô từ vùng núi Nghĩa Lĩnh về vùng đồng bằng Cổ Loa. Việc làm đó đã thể hiện ý chí và quyết sách sáng suốt của An Dương Vương, thể hiện tầm nhìn xa trông rộng của nhà vua. (Bởi về đồng bằng là xu thế tất yếu trong sự phát triển của đất nước. Đồng bằng với đất đai màu mỡ, nguồn nước dồi dào, thuận lợi cho việc trồng lúa nước. Đồng

bằng với sông ngòi ngang dọc trùng xếp, đi thuyền, đi bộ đều dễ dàng. Nếu nội lực chưa đủ mạnh thì rừng núi hiểm yếu chính là chỗ dựa an toàn nhất, nhưng muốn phát triển thì rừng núi không phải là nơi đắc địa.)

Dời đô là quốc sách, nhưng cũng có nghĩa là phơi lưng ra giữa đồng bằng, thách thức đối phương. An Dương Vương thấy trước mối đe dọa đó, nên ngay sau khi quyết định dời đô về giữa Cổ Loa trông trải, người đã cho xây thành đắp lũy, sẵn sàng phòng thủ giặc ngoại xâm. Công việc xây thành của nhà vua gặp rất nhiều khó khăn, thành "hễ cứ đắp tới đâu lại lở tới đấy", "tốn nhiều công sức mà không thành" nhưng với lòng yêu nước, với bản lĩnh vững vàng, không sợ khó, sợ khổ, không nản chí trước thất bại tạm thời, nhà vua đã không bỏ cuộc mà kiên trì, quyết tâm xây thành giữ nước. Việc An Dương Vương lập đàn trai giới cầu đảo bách thần, việc nhà vua đón mời cụ già có tướng lạ vào điện hỏi kế sách, ra tận cửa Đông đón xú Thanh Giang, dùng xe bằng vàng rước Rùa Vàng vào thành đã thể hiện quyết tâm đó của nhà vua.

Được sự giúp đỡ của Rùa Vàng, An Dương Vương đã xây được Loa Thành kiên cố, là thành trì vững chắc để chống lại kẻ thù xâm lược. Tuy nhiên, tồn tại ngay giữa đồng bằng vắng vẻ, hơn ai hết An Dương Vương là người hiểu rõ, có thành cao hào sâu cũng chưa chắc giúp được Âu Lạc đã chông lại được kẻ thù nếu như không có vũ khí lợi hại. Đó cũng là điều mà nhà vua băn khoăn nhất sau khi xây được Loa Thành. Cảm động trước tấm lòng vì dân, vì nước của nhà vua, Rùa Vàng đã cảm động tháo vuốt của mình cho An Dương Vương để làm lẫy nỏ thần. Vua lại sai Cao Lỗ làm nỏ, lấy vuốt rùa làm lẫy thành nỏ thần có sức mạnh ghê gớm. Nhờ có Quỷ Long Thành- một hệ thống phòng thủ vô cùng kiên cố, có "Linh quang Kim thần cơ", một loại vũ khí tấn công từ xa hiệu nghiệm, An Dương Vương đã đánh tan quân Triệu Đà khi chúng sang xâm lược Âu Lạc, khiến chúng thua lớn "chạy về Trâu Sơn đắp lũy không dám đối chiến, bèn xin hoà".

Phản ánh các sự kiện lịch sử có liên quan tới An Dương Vương trong truyền thuyết, nhân dân ta đã phần nào kì ảo hoá các yếu tố lịch sử khách quan. Và chính việc sáng tạo nên những yếu tố kì ảo đan xen với các yếu tố lịch sử đã khiến cho câu chuyện thêm lung linh, kì ảo, tăng tính khái quát, ý nghĩa biểu trưng của các chi tiết nghệ thuật trong tác phẩm. Chi tiết nhà vua xây thành được rùa vàng giúp đỡ, chi tiết rùa vàng cho vuốt để An Dương Vương chế tạo nỏ thần đã khẳng định việc làm của An Dương Vương được lòng dân, hợp lòng trời nên được cả thần và người cùng giúp đỡ. Đó là một cách để nhân dân ta ngợi ca công đức của nhà vua, tự hào về những chiến công và thành tựu của nhân dân thời Âu Lạc.

Như vậy ở phần đầu của tác phẩm, với vị trí là vua nước Âu Lạc, là người lãnh đạo cao nhất của một quốc gia, An Dương Vương đã khẳng định vai trò và công lao to

lớn của mình trong buổi đầu xây dựng và bảo vệ đất nước. Là một vị vua yêu nước, luôn có tinh thần trách nhiệm trước đất nước, nhà vua xứng đáng được nhân dân đòi đòi mền phục ngự ca.

b. Trách nhiệm của An Dương Vương trước bi kịch nước mất, nhà tan.

Bi kịch nước mất, nhà tan là trọng tâm trong phần thứ hai của tác phẩm. Trong phần này, tác giả dân gian tập trung phản ánh và khắc hoạ những nguyên nhân dẫn tới việc mất nước Âu Lạc và thể hiện thái độ, tình cảm của mình trước trách nhiệm của mỗi nhân vật liên quan.

Về phía An Dương Vương, nhà vua là người xuất hiện từ đầu đến cuối tác phẩm, là người có công lao to lớn trong sự nghiệp dựng nước nhưng cũng mắc sai lầm nghiêm trọng, là một trong những nguyên nhân chính đẩy Âu Lạc rơi vào thảm kịch ngàn năm Bắc thuộc, lịch sử không thể tha thứ.

Khi đánh giá trách nhiệm của An Dương Vương trong sự thất bại của Âu Lạc, một số người cho rằng, An Dương Vương sai lầm ngay từ khi nhận lời cầu hôn của Triệu Đà, gả con gái mình cho con trai hắn. Nhà vua đã chủ quan, mơ hồ không nhận rõ âm mưu của kẻ thù xâm lược. Nhưng trong lịch sử Việt Nam và thế giới cũng đã có không ít những cuộc hôn nhân chính trị như vậy mà mục đích thường là để mang lại sự bình an cho đất nước. Xưa, nhà Hán ở Trung Quốc có Chiêu Quân cống Hồ. Sau này, ở nhà Trần Việt Nam có Huyền Trân công chúa được gả cho vua Chiêm Thành,... Như vậy có thể nói, trong chính trị, hôn nhân nhiều khi chính là giao ước liên minh trong hoà bình, nhất là khi đó Âu Lạc đã từng trải qua nhiều năm chiến tranh, một cuộc hôn nhân làm giảm bớt lửa binh đao chẳng phải là hay hơn cho cư dân hai nước? An Dương Vương nhận lời cầu hôn của cha con Triệu Đà có lẽ cũng vì hi vọng xây dựng một liên minh tốt đẹp trong hoà bình. Tiếc rằng liên minh đó đã không thành bởi An Dương Vương thực lòng còn cha con Triệu Đà lại có sẵn âm mưu xâm lược.

Một số người khác lại cho rằng, An Dương Vương gả con gái mình cho Trọng Thủy, lại nhận lời cho Thủy ở rể Âu Lạc là "nuôi ong tay áo". Đó là sự mất cảnh giác trầm trọng, tạo điều kiện thuận lợi cho kẻ thù tự do vào thám thính đất nước. Nhưng từ xưa đến nay nhiều tộc người trên mảnh đất Việt Nam này từng có phong tục trọng mẫu, đàn ông lấy vợ phải ở rể bên nhà vợ. Phải chăng vì phong tục đó mà Trọng Thủy có thể điem nhiên sang ở nhà vợ – nước Âu Lạc, mà việc đó không bị coi là khác thường? An Dương Vương đã nhận lời cầu hôn của người phương Bắc thì cũng không thể tránh được việc phải làm theo phong tục phương Nam, nhận rể ở ngay trong nhà mình. Nhưng nếu cho Trọng Thủy ở rể mà cả cha con An Dương Vương đều cảnh giác, giữ kín bí mật quốc gia thì liệu âm mưu của cha con Triệu

Đà có điều kiện thực hiện được không? Vậy sai lầm của An Dương Vương nghiêm trọng từ đâu? Nguyên nhân nào đã đưa Âu Lạc đến diệt vong và cha con An Dương Vương bị "tan đàn, xẻ nghé"? Có thể nói, sai lầm nghiêm trọng nhất của An Dương Vương là nhà vua đã quá chủ quan, khinh địch. Nhà vua không những đã không giám sát, đề phòng Trọng Thủy khi hắn ở rể Âu Lạc mà khi hay tin Đà phát binh đánh Âu Lạc, An Dương Vương ỷ vào sức mạnh của nỏ thần, vẫn điềm nhiên ngồi đánh cờ, chủ quan tự mãn, cười mà nói rằng: "Đà không sợ nỏ thần sao? Những sai lầm nghiêm trọng của người đứng đầu đất nước không còn cơ hội sửa chữa. An Dương thất bại. Nước Âu Lạc rơi vào tay Triệu Đà, muôn dân chìm đắm trong kiếp nô lệ lầm than. Sự nghiệp dựng nước, công lao xây thành, chế tạo vũ khí để giữ nước kết tinh từ trí tuệ, mồ hôi, công sức của muôn dân, vì sai lầm của An Dương Vương, phút chốc tan tành. An Dương Vương đã phải bỏ cả thành trì để chạy thoát thân, đem theo Mị Châu hi vọng giữ lại một chút hạnh phúc gia đình. Nhưng nước đã mất thì nhà cũng tan, đến bước đường cùng, nhà vua cũng đã được Rùa Vàng cho biết: "kẻ nào ngồi sau ngựa chính là giặc". Hành động của An Dương Vương tuốt kiếm tự tay chém đầu con gái là hành động trừng phạt nghiêm khắc, dứt khoát của An Dương Vương đứng về phía công lí và quyền lợi dân tộc để trừng trị kẻ đắc tội với non sông. Đặt quyền lợi của quốc gia lên trên lợi ích của gia đình, chúng tỏ nhà vua đã có sự tỉnh ngộ dù đó là sự tỉnh ngộ muộn màng, không có gì còn có thể cứu vãn, nhưng chính trong cái giờ phút thử thách quyết liệt ấy, càng khẳng định lòng yêu nước của nhà vua trước sau không thay đổi. Chính vì vậy, tuy nhà vua có mất cảnh giác chính trị để đến nỗi "cơ đồ đắm bể sâu", nhưng trong tâm thức của dân gian, ADV vẫn mãi là một ông vua yêu nước, được nhân dân đời đời mến phục, ngợi ca. Việc không để ADV tự tử ở biển Đông như trong sử sách mà để thân Kim Quy hiện lên trao sừng tê bảy tấc cho ADV rẽ nước đi xuống biển Đông, hoà vào cõi bất tử cùng non sông, đất nước đã khẳng định tình cảm đó của nhân dân ta đối với nhà vua.

2.2. Nhân vật công chúa Mị Châu

Mị Châu là con gái của An Dương Vương Thục Phán, là một cô công chúa lá ngọc, cành vàng, có tâm hồn ngây thơ trong trắng, nhẹ dạ, cả tin và không có một chút gì về ý thức công dân. Xuất hiện ở phần sau của tác phẩm, Mị Châu cũng là người phải chịu trách nhiệm lớn trước bi kịch "nước mất nhà tan".

Khi đánh giá về nhân vật này, đã xuất hiện nhiều ý kiến khác nhau, người lên án, kẻ bênh vực.

Những người bênh vực thì đã lấy đạo "tam tòng" (tại gia tòng phụ, xuất giá tòng phu, phu tử tòng tử), một quan điểm đạo đức thời phong kiến để bênh vực cho nàng. Theo họ, Mị Châu là người con gái hiền thực, trọn đạo hiếu, vâng lời cha lấy

chồng, lấy chồng thì một lòng tin yêu chồng. Sao có thể trách nàng mất cảnh giác với cả chồng mình được? Vì vậy việc Mị Châu không giấu giếm Trọng Thủy điều gì là vô tội. Nhưng họ đã quên rằng, trong một đất nước nhiều giặc giã, một nàng công chúa lại chỉ biết làm trọn chữ "tòng" mà vô tình với vận mệnh quốc gia là có tội. Mị Châu tin yêu chồng không có gì đáng trách nhưng nàng đã vi phạm nguyên tắc "bí mật quốc gia" của một người dân đối với đất nước, đặt tình riêng lên trên việc nước dù đó chỉ là do sự nhẹ dạ, vô tình. Nếu sự mất cảnh giác của ADV là nguyên nhân gián tiếp thì sự nhẹ dạ, ngây thơ của Mị Châu là nguyên nhân trực tiếp gây lên họa nước mất. Mị Châu tin yêu chồng bằng một tình yêu mù quáng. Nhân dân ta đã sáng tạo nên hình ảnh áo lông ngỗng là chi tiết nghệ thuật tài tình để thể hiện sáng rõ sự mù quáng đáng trách của Mị Châu. Trọng Thủy đánh tráo nỏ thần, trước khi về nước đã hỏi Mị Châu: "Ta nay trở về thăm cha ... làm giầu." Mị Châu đáp: "Thiếp có ... làm dầu". Trọng Thủy vừa về nước, chiến tranh hai nước xảy ra, lấy nỏ không còn, phải lên ngựa bỏ chạy cùng vua cha, lẽ ra phải biết đó là âm mưu của Trọng Thủy, thế mà Mị Châu vẫn nhẹ dạ, mù quáng, không suy xét sự tình, vẫn rắc lông ngỗng làm dầu, có khác gì chỉ đường cho giặc đuổi theo mình. Việc làm đó của nàng đã trực tiếp dẫn tới bi kịch nhà tan. Vì vậy, không thể cho rằng làm một người vợ thì Mị Châu phải tuyệt đối nghe và làm theo lời chồng. Không thể cho rằng nàng là người vô tội, không phải chịu bất cứ trách nhiệm gì trước bi kịch nước mất nhà tan. Tội lỗi của nàng là hết sức nặng nề. Chính vì vậy, nhân dân ta không đánh giá nàng theo quan điểm đạo đức phong kiến thông thường mà đứng trên quan điểm của quốc gia, dân tộc để kết tội nàng. Với những lỗi lầm không thể tha thứ của một người dân đối với đất nước, nhân dân ta không những đã để cho Rùa Vàng (đại diện cho công lí của nhân dân) kết tội danh thếp, không khoan nhượng gọi nàng là giặc mà còn để cho Mị Châu phải chết dưới lưỡi kiếm nghiêm khắc của vua cha.

Song thái độ, cách đánh giá của nhân dân vừa thấu tình, vừa đạt lí. Mị Châu có tội nhưng những tội lỗi mà nàng gây ra không phải là chủ ý của nàng mà do nàng quá nhẹ dạ, yêu chồng bị lừa dối mà mắc tội. Hơn nữa, cuối cùng, nàng cũng đã tỉnh ngộ nhận ra kẻ thù và chấp nhận một cái chết đau đớn. Mị Châu có tội nàng đã phải đền nhưng nỗi oan của nàng cũng cần được giải. Sáng tạo nên chi tiết thần kì, ứng nghiệm với lời cầu khẩn trước khi chết của Mị Châu, nhân dân ta đã bày tỏ thái độ bao dung, niềm cảm thông mà mình oan cho nàng. Đồng thời, thông qua chi tiết thần kì đó, ông cha ta cũng thể hiện thái độ nghiêm khắc của mình và truyền lại một bài học lịch sử muôn đời cho con cháu trong việc giải quyết mối quan hệ riêng – chung.

2.3. Nhân vật Trọng Thủy

Trọng Thủy là một trong ba nhân vật chính của tác phẩm. Hắn là con trai của Triệu Đà, con rể của An Dương Vương, là chồng của Mị Châu công chúa. Sang Âu Lạc theo mưu kế nham hiểm của cha mình, Trọng Thủy lấy Mị Châu không phải vì tình yêu mà chỉ để lợi dụng nàng thực hiện một mưu đồ chính trị, để hoàn thành nhiệm vụ gián điệp được cha hắn giao phó mà thôi. Và với danh nghĩa một người chồng, Trọng Thủy đã hoàn thành xuất sắc vai trò gián điệp ấy. Hắn đã lợi dụng Mị Châu, lợi dụng sự nhẹ dạ, cả tin, lừa gạt tình cảm của nàng để đánh cắp nỏ thần và nham hiểm hỏi Mị Châu một câu hỏi đầy dụng ý trước khi về nước với mục đích để biết cách tìm đường đuổi theo An Dương Vương nếu nhà vua chạy trốn. Chính những việc làm này của hắn là những nguyên nhân trực tiếp dẫn tới bi kịch nước mất nhà tan của cha con ADV và nhân dân Âu Lạc. Hắn chính là kẻ thù của nhân dân Âu Lạc, là một kẻ rất đáng bị vạch mặt, lên án, tội lỗi đời đời.

Tuy nhiên, xét ở một góc độ khác, Trọng Thủy cũng chỉ là nạn nhân của một cuộc chiến tranh xâm lược. Trong tay của Triệu Đà, Trọng Thủy không hơn không kém cũng chỉ là một con bài chính trị mà thôi. Hơn nữa, mặc dù là một kẻ độc ác, Trọng Thủy cũng không phải hoàn toàn đã mất hết nhân tính của một con người. Chính lời nói của Trọng Thủy với Mị Châu trong lúc chia tay, hành động tự vẫn sau chuỗi ngày sống trong sự dày vò, ân hận của hắn đã nói lên điều đó.

Trước lúc chia tay về nước dâng lấy nỏ thần cho Triệu Đà, Trọng Thủy đã nói với Mị Châu: "Tình vợ chồng ... làm dẫu". Đây không hoàn toàn là những lời dối trá, lạnh lùng mà nó ẩn chứa ít nhiều tình cảm bù ngùi, một nỗi đau li biệt.

Tính người của Trọng Thủy còn được thể hiện rõ hơn rất nhiều ở phần cuối cùng của tác phẩm khi tác giả dân gian miêu tả tâm trạng của Trọng Thủy sau cái chết của Mị Châu. Không đắm mình trong hào quang, danh vọng, trong hạnh phúc của sự thống trị uy quyền, sau khi Mị Châu chết, Trọng Thủy luôn sống trong nỗi niềm thương nhớ, trong nỗi ân hận dày vò và cuối cùng bế tắc, cùng đường hắn đã tự tìm cho mình cái chết. Trọng Thủy quyên sinh không phải chỉ là hành động sám hối cho một sai lầm mù quáng, mà còn là sự thức tỉnh của nhân tính, sự phủ nhận chiến tranh, sự từ chối mọi vinh quang quyền lực tìm về với cõi thiên thu để có được một tâm hồn thanh thản.

2.4. Suy nghĩ về mối tình Trọng Thủy – Mị Châu

- + Mối tình Mị Châu – Trọng Thủy không phải là tình yêu lứa đôi đích thực.
- + Đó là một tình yêu bi kịch.
- + Ý nghĩa: sáng tạo câu chuyện tình Mị Châu – Trọng Thủy ông cha ta nói lên tiếng nói chống chiến tranh xâm lược.

2.5. Hình ảnh ngọc trai – giếng nước

- Là hình ảnh đẹp, kết tinh của mối tình thủy chung Trọng Thủy – Mị Châu. Bởi viên ngọc (vốn là máu Mị Châu chảy xuống biển, trai ăn phải mà thành) đem rửa vào nước giếng (nơi Trọng Thủy đã nhảy xuống tự tử) thì càng trong sáng hơn. Thậm chí có nhà thơ đã từng viết: "Nước mắt thành mặt trái của lòng tin – Tình yêu đến cùng đường là cái chết – Nhưng người đẹp dầu rơi đầu vẫn đẹp – Tình yêu bị dối lừa vẫn nguyên vẹn tình yêu". Có phải tình yêu bị lừa dối vẫn là một tình yêu đẹp? Và phải chăng nàng Mị Châu trong trắng, thủy chung dầu chết rồi vẫn chung thủy không biết đến đổi thay? Trước khi chết, Mị Châu đã kịp nhận ra mình bị Trọng Thủy lừa dối. Hơn nữa, sự nhẹ dạ của nàng đã phải trả giá rất đắt bằng chính sinh mạng của nàng, sinh mạng của người cha thân yêu và số phận của cả dân tộc. Vì vậy, nếu có kiếp sau, liệu Mị Châu có thể tiếp tục mù quáng mà chung tình với một kẻ đã lừa mình như thế được không? Hơn nữa, trước khi chết, Mị Châu đã ý thức được tội lỗi nặng nề của mình, nặng đến mức nàng không dám xin tha chết mà chỉ xin được: "biến thành châu ngọc để rửa sạch mỗi nhục thù". Liệu sau một lần tỉnh ngộ, nàng còn có thể nhanh quên tội, tiếp tục thủy chung với kẻ thù của mình như vậy được không?

- Không phải là hình ảnh ngợi ca tình yêu Mị Châu – Trọng Thủy. Nó là:

+ Lời minh oan, chiêu tuyết cho Mị Châu.

+ Chứng nhận Trọng Thủy đã tìm được sự tha thứ trong tình cảm của Mị Châu ở thế giới bên kia.

Như vậy, "ngọc trai – giếng nước" là hình ảnh mang ý nghĩa của sự hoá giải hận thù, nói lên truyền thống ứng xử bao dung, đầy nhân hậu của dân gian đối với hai nạn nhân tình ngộ muộn màng của cuộc chiến tranh xâm lược.

2.6. Nghệ thuật

- Xây dựng nhân vật vừa gắn với "cốt lõi sự thật lịch sử" vừa lung linh yếu tố hoang đường, kì ảo tạo nên "chất thơ và mộng" tràn đầy trong tác phẩm.

- Các chi tiết nghệ thuật, ngôn ngữ và hành động được chọn lọc để khắc sâu hình tượng nhân vật.

- Xây dựng hình ảnh nghệ thuật giàu chất tư tưởng - thẩm mỹ.